



An Giang University



# KỶ YẾU

Hội thảo Quốc tế:

## TRIẾT LÝ NHÂN SINH CỦA NGƯỜI DÂN NAM BỘ, VIỆT NAM

Phần 2: Văn hóa tổ chức đời sống

### CONFERENCE PROCEEDINGS

The International Conference on

“Human philosophy of people in the Southern region, Vietnam”



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC CẦN THƠ  
2018

## LỄ HỘI NGHINH ÔNG NÉT VĂN HÓA BIỂN ĐẶC SẮC Ở BÀ RỊA – VŨNG TÀU FESTIVAL NGHINH ONG CULTURE OF SEA FEATURED IN BA RIA - VUNG TAU

Lê Kinh Nam<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Bà Rịa Vũng Tàu

### TÓM TẮT

Lễ hội Nghinh Ông là một trong những lễ hội lớn và nổi tiếng của cả nước, hàng năm được tổ chức ở một số nơi thuộc Bà Rịa-Vũng Tàu thu hút sự tham gia của hàng chục ngàn lượt khách du lịch trong nước và quốc tế. Đây là lễ hội dân gian truyền thống văn hóa tâm linh của ngư dân Bà Rịa Vũng Tàu và là dịp để ngư dân tri ân cá Ông (cá Voi), vị cứu tinh, theo quan niệm của những người đánh cá và làm nghề biển nói chung. Lễ hội Nghinh Ông hay còn được gọi là Lễ tế cá Ông, lễ cúng Ông... là một trong những lễ hội truyền thống lớn nhất của các tỉnh ven biển Nam Trung bộ, trong đó có tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lễ hội Nghinh Ông là “Tết” của người dân nơi đây, được tổ chức hàng năm ở một số địa phương như: Bình Châu (huyện Xuyên Mộc), Phước Hải (huyện Đất Đỏ), Long Hải (huyện Long Điền), đình Thần Thắng Nhất, Thắng Nhì, Thắng Tam,... thành phố Vũng Tàu.

**Từ khóa:** Lễ hội, Vũng Tàu, Nghinh Ông.

### ABSTRACT

Nghinh Ong Festival is one of the big and famous festivals of the country, Every year is held in some places in Ba Ria-Vung Tau attracting the participation of tens of thousands of domestic and international tourists. This is a traditional folk cultural festival of fishermen of Ba Ria Vung Tau. It is also a chance for fishermen to gratify them (the whale), the savior in terms of fishermen and fishermen in general. Nghinh Ong Festival is also known as Fish sacrifice ceremony, He worship ... is one of the largest traditional festivals of the coastal provinces of South Central Vietnam, including Ba Ria - Vung Tau. Nghinh Ong festival is "Tet" of people here, held annually in some localities such as: Binh Chau district (Xuyen Moc district), Phuoc Hai (Dat Do district), Long Hai (Long Dien district), Temple Thang Nhat, Thang Nhi, Thang Tam,... Vung Tau city.

**Keywords:** Festival, Vung Tau, Nghinh He.

### 1. LỄ HỘI CÓ LỊCH SỬ VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN TRUYỀN THỐNG

Tục thờ cúng cá Ông (tức cá Voi/động vật có vú, tên khoa học là Balaenus) vốn có nguồn gốc từ người Chăm. Nhưng, cũng có người lập luận rằng, tục thờ cá đã có trong tâm thức người Việt cổ. Vì vậy, tục thờ cá Voi sau này chỉ là sự phát triển của tâm thức đó chứ không phải “vay mượn” của người Chăm [8]. Chúng tôi cho rằng tín ngưỡng thờ cá hay dùng cá làm vật phẩm dâng cúng của người cổ nói chung và tục thờ cúng một loại cá Voi cụ thể là hai vấn đề khác nhau, và khẳng định rằng tục thờ cúng cá Ông đang tồn tại đến hôm nay của người

Việt là có nguồn gốc từ tín ngưỡng của người Chăm. Tuy nhiên, vấn đề đó chỉ được giải quyết thấu đáo khi có những chứng cứ phù nhận sự liên hệ thiếu căn cứ giữa ý niệm nguyên thủy về sự gắn bó với loài cá nói chung với tục thờ cá Voi sau này, cũng như đưa ra những chứng cứ thuyết phục tục thờ cá Ông là tín ngưỡng của người Chăm, trong quá trình mở đất mở nước xuống phương Nam, người Việt đã tiếp thu, Việt hóa và phát triển nó cho phù hợp với quan niệm và điều kiện của mình.

Trong sách *Ô Châu cận lục* của Dương Văn An cho biết vào đầu thế kỷ XVI, dân chài Cửa Việt đã bắt cá Voi mắc cạn khi triều xuống để lấy xương của

nó làm xà nóc dựng nhà. Lốp lưu dân Việt đến Quảng Trị lúc ấy chưa hề có ý niệm đó là “ngọc cốt của thần linh”, phải được đem vào khám thờ như sau này ngư dân người Việt đã làm.

Hành trình tiến dần về phương Nam của lưu dân đã gặp nhiều đền thờ thần sông biển, thần Po Riyak hóa thân thành cá Voi của người Chăm mà họ đặt cho cái tên mới là miếu Long Vương (Ông/Long Vương). Những hiểu biết ban đầu của lưu dân về quan niệm của người Chăm rằng cá Voi vốn là hóa hiện của thần Cha Aih va, thần Sóng biển Po Riyak sẽ rẽ sóng đến nâng đỡ thuyền ghe bị lâm nạn, sẽ đưa người bị nạn vào bờ và chính cá voi (chứ không phải là một Long Vương trừu tượng) là một thể lực linh thiêng, phù trợ cho người đi biển đã đưa lại cho ngư dân một niềm tin, chỗ dựa không chỉ về mặt vật chất mà còn cả về giá trị tinh thần to lớn. Gắn bó với biển khơi muôn trùng nhiều giông bão, niềm tin đó của ngư dân được kiểm chứng từ những hiện tượng có thật là cá Voi cứu người, cứu thuyền lưu truyền trên vùng đất mới... Ngư dân Việt gọi đền/miếu thờ cá Voi của mình bằng cái tên đền/miếu/lăng/dinh Ông. Tên gọi đó rõ ràng có mối liên hệ với miếu Long Vương mà người Việt đã đặt cho đền thờ thần Sóng biển của người Chăm khi mới tới [2]. Chính vì vậy, trong một chừng mực nào đó cũng có thể nói Ông cá Voi bằng xương bằng thịt bơi lặn trên biển rất gần gũi với Long Vương trong tâm thức của người Việt.

Phương ngữ có câu nói về cá ông: “*Tại Nam vi thần, tại Bắc vi ngư*” (tại Nam là thần, tại Bắc là cá). Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức viết đầu thế kỷ XIX cũng khẳng định thần (cá Ông) chỉ có sự linh ứng “trong nước Nam từ Linh Giang (*tức sông Gianh, Quảng Bình*) đến Hà Tiên” mà thôi, “*còn các biển khác không có*”. Từ *Linh Giang* trở vào vốn là đất *Đàng Trong* của chúa Nguyễn và cũng là phần đất của *Champa* xưa. Gần đây, một số tài liệu cho biết phía Bắc của *Gianh* trên 10 km cũng có đền thờ cá ông ở *Cánh Dương*, hoặc xa hơn tại một số cửa sông của *Nghệ An*, thậm chí *Thanh Hóa* cũng có miếu thờ cá Ông.

Điều này cũng dễ hiểu vì đó là vùng đất gần với *Đàng Trong* hơn, nhất là sự lan tỏa càng dễ dàng

*khi đất nước không còn chia cắt và dân chúng hưởng ứng, vì sau khi lên ngôi, vua Gia Long đã phong sắc cho cá Ông/voi là "Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Thượng Đẳng Thần" và cấp "tiền tuất" mai táng cũng như phụng cúng cá ông cho những làng phát hiện cá ông lụy. Trong khi đó đền thờ cá Ông ở khu vực từ bắc đèo Ngang trở ra có niên đại sớm nhất là làng Diêm Phố (xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) cũng chỉ xây từ năm 1739. Hay như đền thờ Ông Nam Hải làng Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch, Quảng Bình) mà Nguyễn Xuân Đức dẫn ra trong bài viết mãi đến đời vua Duy Tân (1907-1916) mới lập, cách nay trăm năm trở lại. Điều này càng chứng tỏ ảnh hưởng của tục thờ cá Ông đối với khu vực Thanh- Nghệ được hình thành rõ là khá muộn và do bị ảnh hưởng, tác động bởi chiều giao lưu văn hóa Nam-Bắc trong những năm cuối thế kỷ XVIII đầu XIX [7].*

Nhưng, từ tục thờ thần biển mà vật linh thiêng hóa hiện là cá Voi của người Chăm để chuyển thành linh vật của người Việt, đi vào tâm thức và cách thể hiện của người Việt đến mức Việt hóa gần như hoàn toàn theo bước chân Nam tiến là cả một quá trình và để lại dấu ấn trên từng vùng đất suốt từ sông Gianh vào đến Hà Tiên. Truyền thuyết về thần cá Voi của người Chăm là do Cha Aih va, Sóng biển hóa hiện. Truyện cổ Chăm vẫn còn lưu truyền câu chuyện về Pô Riyak (thần Sóng). Chuyện kể rằng: Ngày xưa, có chàng *Cha Aih va* xuất thân từ nông dân nghèo, bị bọn cường hào ác bá áp bức, quyết tâm ra đi tìm thầy học đạo. Sau bao năm tháng học tập dù chưa xong, nhưng do nỗi nhớ quê nhà, chàng xin thầy cho về để giúp đỡ mọi người. Thầy không cho, song chàng vẫn kết bè vượt sóng về cố hương. Bị lời nguyện rủa của thầy, đến gần đất liền *Cha Aih va* bị phong ba bão tố, vỡ bè, chàng bị cá mập nuốt sống. Vong hồn *Cha Aih va* nhập vào cá Voi để cứu độ ngư dân khi bị nạn. *Cha Aih va* chết vì sóng nên được người Chăm truyền tụng là Pô Riyak (thần Sóng) [4]. Dẫn ra điều này để thấy rằng Pô Riyak và cá Voi là một. Người Chăm thờ thần, ngư dân Việt thờ cá làm thần bảo hộ. Bởi vì ở một truyền thuyết khác, nhuộm sắc màu của Phật giáo lại lưu truyền một tích khác liên

quan đến hình thức tín ngưỡng này. Cụ thể: “... Cá Ông vốn là một trong muôn mảnh vãi của chiếc áo ca sa của Phật bà Quan Âm được xé ra, quăng xuống biển mà thành. Với bộ xương đặc biệt của mình, cá Ông có phép “thâu đường” (rút ngắn khoảng cách), do đó Phật bà Quan Âm ban cho cá nhiệm vụ tìm cứu những người mắc cạn giữa biển khơi.” [5]. Hay: “Tục truyền rằng cá Voi là biến thân của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã có lần hóa thân để cứu khổ chúng sinh. Ngài đã hóa thân thành Ông Nam Hải đi tuần du biển Nam Hải và những người dân sống về biển cả đều cầu nguyện đến cá voi mỗi lần gặp nạn...” [6].

Ngoài ra, đối với hệ thống tri thức dân gian bản địa, tức theo truyền thuyết của dân chài thì: “... tục thờ cá Ông bắt nguồn từ chuyện một chàng sĩ tử bị thủy hỏa rút gươm chém đầu và hóa thành cá Voi, suốt bốn mùa bơi trên biển để cứu người bị nạn...” [3].

Do những biến động của lịch sử, sự thay đổi của địa bàn cư trú, hiện nay đền thờ cá Ông của người Chăm còn lại không nhiều. Bởi vậy, lịch lễ cầu đảo của người Chăm hàng năm tại đền thờ Sóng biển ở Mỹ Nghiệp (thị trấn Phước Dân, Ninh Thuận) hiện nay khó có thể đại diện để nói lên quan niệm chọn lịch lễ cúng cá Ông của người Việt cũng có nét tương đồng. Thực ra, lịch lễ cúng cá Ông của ngư dân cũng mỗi nơi một khác và không phải đối với miền Trung Trung bộ hay Nam Trung bộ thường diễn ra trong những tháng nhiều mưa bão (được cho quãng thời gian cá Ông dễ lụy), còn đối với các tỉnh Nam bộ thường bắt đầu hoặc kết thúc một mùa đánh bắt cá tôm. Có khi ngày cúng, Nghinh ông chỉ là ngày vạ chài xin xăm được. Nói thế để biết rằng từ tín ngưỡng về một vị thần bảo trợ trên biển mà người Chăm chỉ cầu đảo mong mưa thuận gió hòa, sóng yên biển lặng thì người Việt thực hiện điều đó phải gắn với một thời điểm cụ thể mà họ phải là “nhân chứng” của thần linh.

Người Chăm thờ thần Sóng biển-Cha Aih va, Po Riyak hóa thân thành cá Voi bơi lặn ngoài biển. Nhưng trong đền thờ cá Ông của người Việt là bộ xương cá voi “thấy tận mắt”, được trân trọng gọi là Ngọc cốt. Ngư dân tin rằng khi Ông lụy (chết) mà thân xác trôi về với làng nào thì làng đó lắm phúc,

nhiều may. Người đầu tiên phát hiện ông lụy được chít khăn tang đỏ, xem như con trưởng của Ông. Người Chăm cầu đảo cầu mong thần Sóng biển đưa lại mưa thuận gió hòa. Nghi thức trọng thể trong ngày vía Ông của ngư dân Việt là đám rước với kiệu Nghinh Ông từ ngoài biển về. Đám rước đông hàng ngàn người. Ngư dân mời Ông về trong ngày vía để bày tỏ ý nguyện và lòng biết ơn hòa quyện, gắn bó trong niềm chung vui đầm ấm. Những ngày cúng Ông không khí vạ chài nhộn nhịp như trong ngày Tết. Trên bến, dưới thuyền cờ hoa lộng lẫy, làng cá tập nập khách thập phương. Nghi thức, ý nghĩa biểu tượng chung là vậy, nhưng các bước cúng Ông trong ngày vía giữa các vùng, miền cũng có nhiều điểm khác nhau. Ở Trung Trung bộ người ta chủ yếu cúng ông trong ngày vía, nhưng ở Nam bộ, bên cạnh nghi thức ấy, sau khi đã rước ông về dinh/miếu là khởi cúng Tiên hiền, Hậu hiền. Lễ cúng những người có công lập làng trước khi vào Chánh tế-cúng ông, là sự tri ân của cư dân trên vùng đất mới khai phá, tạo ra nét riêng trong cách bài trí các đối tượng tôn thờ và thứ tự các bước trong nghi thức cúng ông. Không phải chỉ có thế, trong nhiều ngôi đền cá ông trên đất Nam bộ còn thờ cả Quan Công, Thiên Y A Na, Bà Ngũ Hành, trước đền/lăng/dinh ông còn thờ tượng Phật Bà Quan Âm... mà miền Trung không làm như vậy. Ngoài ra, nghi thức thờ cúng cá Ông của các tỉnh Trung bộ có lễ xuống biển; ở Khánh Hòa có tục hèm mang đậm dấu vết của văn hóa Chăm; ở Bình Thuận có trò diễn bạn chèo Nghinh ông, nhưng ở Nam bộ ít có những nghi thức này.

Sự phổ biến của tín ngưỡng thờ cúng cá ông đối với các làng cá lâu đời ven biển không những đã cấu thành một yếu tố văn hóa biển mà còn làm cho yếu tố đó trở nên nổi bật hơn trong văn hóa biển của người Việt. Nghi thức Nghinh Ông đã trở thành một kiểu thức khá phổ biến, chi phối cách thờ cúng của loại hình tín ngưỡng xuất hiện sau nó và tạo ra những nét tương đồng trong cách thức cúng lễ của cộng đồng ngư dân biển Bà Rịa Vũng Tàu. Chúng ta có thể dễ dàng nhận ra điều đó trong nghi thức Nghinh Bà Ngũ Hành hay Nghinh Cô từ biển vào tương tự việc Nghinh Ông trên biển, mặc dù Cô

vốn là trinh nữ chết oan hay chỉ là một cô gái bị rơi xuống biển linh ứng báo mộng sẽ che chở cho một vạn chài. Tục thờ Bà Ngũ Hành đã có từ lâu nhưng Nghinh Bà tương tự Nghinh (cá) ông thì chỉ có ở ngư dân... Tất nhiên, “tiềm thức nông nghiệp” biểu hiện rõ rệt trong nghi lễ cầu mưa, cầu an vẫn được ngư dân thực hiện trong lễ cúng cá Ông bên cạnh lễ cầu ngư với nhiều điểm giống với nghi thức cúng đình hàng năm...

Tục thờ cúng cá Ông của người Việt ở Nam bộ, về cơ bản là giống nhau, nhưng sắc thái văn hóa địa phương, vùng miền không chỉ thể hiện trong cách xây dựng đền miếu, sự bố sung các đối tượng thờ cúng do đó có các bước cúng lễ khác nhau mà còn để lại từng dấu ấn trong phần hội lễ.

Nếu như lễ là phần linh thiêng, là lúc con người bày tỏ ý nguyện và lòng biết ơn, là lúc để lòng người đón nhận giao kết niềm tin thì hội là phần vui chơi, giải trí với nhiều hoạt động rất đa dạng, phong phú diễn ra tiếp sau phần lễ, cũng có khi xen kẽ sau mỗi nghi thức cúng lễ. Bên cạnh một số loại hình hoạt động mang tính thể thao, các trò chơi dân gian gắn liền với nghề biển thường được tổ chức trong ngày hội cúng Ông ở Nam bộ, như đua thuyền, đua thúng, đấu vật, kéo dây, trói, hát bội, xây châu và múa lân sư rồng... Trò diễn Bạ chèo đưa ông (thực chất là nghi lễ kỷ niệm một năm ngày ông lụy), hát bả trạo lại được ngư dân Bà Rịa-Vũng Tàu say mê đón nhận như một phần quan trọng của ngày hội. Nội dung bả trạo là một bài ca nghề nghiệp của ngư dân trên dải đất Nam Trung bộ, theo nhiều nhà nghiên cứu nó có nét gần giống với một làn điệu dân ca Chăm. Trong khi đó hát bội với những tích tuồng, cốt truyện có nguồn gốc Trung Quốc là phần không thể thiếu trong hội cúng ông của ngư dân Nam bộ. Người ta tổ chức hát bội ngay trong khuôn viên đền thờ. Không khí ca hát mừng thần và vui chơi giải trí trong lễ cúng cá ông của ngư dân Nam bộ dường như hòa quyện làm một.

Trong lịch sử văn hóa lâu đời, các linh vật đã tồn tại lâu dài trong đời sống tín ngưỡng của người Việt. Nếu như Long, Lân, Quy, Phượng chiếm vị trí quan trọng trong đời sống tâm linh người dân đất Bắc, thì cá Ông (cá Voi) lại trở thành một trong

những linh vật linh thiêng nhất đối với người dân miền biển. Bởi theo quan niệm của họ, cá Ông là vị thần, vị cứu tinh trong suốt những chuyến ra khơi của con người. Đây cũng chính là cội nguồn cho một lễ hội nổi tiếng, một nét văn hóa đặc trưng của vùng ven biển Nam bộ – Lễ hội Nghinh Ông.

## **2. LỄ HỘI VĂN HÓA DÂN GIAN ĐẶC SẮC Ở BÀ RIJA VŨNG TÀU THU HÚT KHÁCH DU LỊCH**

Lễ hội Nghinh Ông đối với người dân Bà Rịa Vũng Tàu có ý nghĩa tâm linh vô cùng quan trọng, vừa là dịp để người dân tưởng nhớ công lao của ba vị thần có công gây dựng vùng đất quê hương, vừa là cầu mong một năm ra khơi thuận lợi, bình an, cuộc sống ấm no, sung túc.

Trước lễ hội diễn ra một ngày, người dân nơi đây cùng nhau chuẩn bị, trang hoàng thuyền rước với cờ hoa lộng lẫy, trống chiêng uy nghiêm. Cũng giống như lễ hội Cầu Ngư của các tỉnh ven biển miền Trung, lễ hội Nghinh Ông ở Bà Rịa Vũng Tàu cũng có hai phần: phần lễ và phần hội.

### **Lễ hội Nghinh Ông Nam Hải ở Phước Hải huyện Đất Đỏ.**

Theo thông lệ, vào ngày 15, 16 và 17 tháng 2 âm lịch hàng năm thì bà con ngư dân miền biển thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ tổ chức lễ hội Nghinh Ông Nam Hải.

Lễ hội của ngư dân vùng biển ở đây luôn gắn liền với tục thờ cá Ông. Tuy có nhiều tên gọi khác nhau, như: lễ cầu ngư, lễ cúng Ông, lễ rước cốt Ông, lễ nghinh Ông Thủy thần nhưng hầu hết đều có chung một quan niệm rằng: Cá Ông là sinh vật thiêng ở biển, là vị cứu tinh đối với những người đánh cá nói riêng và làm nghề trên biển nói chung. Điều này đã trở thành một tín ngưỡng dân gian, phổ biến và truyền từ đời này sang đời khác trong vùng biển Phước Hải.

Nhiều năm qua, Lễ hội Nghinh ông Nam Hải được tổ chức với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống.

Lễ hội được tổ chức thành 2 phần, phần lễ và phần hội. Phần lễ nghi thức, cúng kính do Ban tế tự Dinh

Ông đảm trách. Các nghi thức gồm: Cúng giỗ Tiền Hiền - Hậu Hiền tại khu vực mộ và Nginh Ông, Nginh chủ sở, dâng hương, Nginh thủy thần, chèo Bá Chạo; lễ Xuân Quý cầu ngư, thỉnh Bà Ngũ Hành an vị, Cúng Lệ vũng; Bồng rổi cúng Bà Ngũ Hành, lễ Tôn vương và hoàn mãn. Tất cả nghi thức đều có chung nội dung, ý nghĩa là cầu cho quốc thái dân an, người dân ấm no hạnh phúc, đánh bắt được nhiều tôm cá và ngành ngư nghiệp ngày càng phát triển. Trong tất cả nghi thức, nghi lễ cúng kính thì nghi lễ Nginh thủy thần là quan trọng nhất. Đúng 7 giờ, Ban nghi lễ là những vị có uy tín, hiểu biết rộng về nghề đánh bắt lên tàu, ra khơi và làm lễ đón rước Thần Nam Hải về Dinh. Với cờ lộng, ngai vàng và quân lính đã được chuẩn bị sẵn, sau khi làm lễ xong, Thần Nam Hải được nginh đón về Dinh.

Riêng phần hội được tổ chức bằng các hoạt động như: các trò chơi ngoài trời, hội thi ẩm thực, biểu diễn hát cải lương, đờn ca tài tử... Hoạt động tín ngưỡng tại Nginh Ông Nam Hải.

Ở nghĩa trang cá Ông có một ngôi Miếu thờ đức Quan thế âm Bồ Tát được xây cất sát mé biển. Có một truyền thuyết thường được ngư dân ở đây truyền tụng nhau kể lại, Phật Quan thế âm Bồ Tát được Thượng đế ban cho chức Nam Hải Bồ Tát để cứu nạn con người trên biển cả. Phật bà xé chiếc áo cà sa làm vụn mảnh thả khắp mặt biển rồi dùng phép màu hóa thành cá ông để cứu giúp thuyền bè gặp nạn, phong cho cá Ông chức Nam Hải Đại vương.

Tại Dinh Ông Nam Hải cũng ở làng chài Phước Hải hiện đang lưu giữ hàng trăm bộ hài cốt cá Ông. Mỗi bộ đều ghi tên chiếc ghe đã có công đưa Ông vào bờ và ngày Ông lụy. Trong số này có bộ cốt cá Ông dài khoảng 3 m, nặng khoảng 200 kg, được lồng trong một tủ kính riêng. Đây là cá Ông được ngư dân Phước Hải phát hiện cách đây cả chục năm.

Theo tập tục của ngư dân Phước Hải, khi phát hiện Ông lụy, dù đang đánh bắt ở đâu, ngư dân cũng phải tìm cách đưa Ông vào bờ để làm đám tang. Người phát hiện Ông lụy đầu tiên được xem là trường nam, thay mặt dân làng thất khăn trắng chịu

tang, hàng năm cúng giỗ. Sau ba năm đối với cá Ông nhỏ, còn cá Ông lớn thì phải năm năm, dân làng làm lễ Thượng ngọc cốt thỉnh vào Dinh thờ rồi mới được xả tang..

Nằm sát bờ biển thuộc làng chài Phước Hải, huyện Đất Đỏ, Bà Rịa-Vũng Tàu, Ngọc Lãng Nam Hải được xem là nơi an táng cá Ông lớn nhất Việt Nam hiện nay. Nghĩa trang cá Ông được xây dựng từ năm 1999, nằm cuối làng chài Phước Hải, sát bờ biển. Nghĩa trang rộng khoảng 3.000 m<sup>2</sup>, cách đền thờ cá Ông của làng khoảng 2 km. Mặc dù tục táng cá Ông diễn ra ở nhiều làng chài Việt Nam nhưng đây có thể xem là nghĩa trang cá Ông “độc nhất vô nhị”. Làng chài Phước Hải được xem là làng chài tổ chức tang ma, chôn cất cá Ông rất cẩn thận và tập trung vào một chỗ. Bởi lẽ ở những vùng biển khác, ngư dân chỉ chôn cá Ông rải rác xung quanh đền thờ. Hiện nghĩa trang cá Ông có khoảng 100 ngôi mộ chưa cải táng, ngoài ra tại Dinh Ông Nam Hải đang lưu trữ khoảng 400 bộ hài cốt của cá Ông.

#### Lễ hội Nginh Ông ở đình Thần Thắng Tam

Lễ Nginh Ông đình Thần Thắng Tam diễn ra từ ngày 16/8 đến 18/8 âm lịch tại lăng cá Ông thuộc khu di tích đình Thần Thắng Tam. Theo các bậc bô lão nơi đây, đình Thần Thắng Tam được xây dựng vào năm Canh Thìn 1820 để tưởng nhớ công lao của 3 bậc tiên hiền có công khai sáng cho vùng đất Vũng Tàu là Phạm Văn Dinh, Lê Văn Lộc và Ngô Văn Huyền. Vào thời vua Gia Long, nạn hải tặc hoành hành tại cửa sông Bến Nghé, đón đường cướp bóc tiền bạc hàng hóa của thương nhân. Để bảo vệ giao thương hàng hóa, vua Gia Long đã phái ba đội quân đi trên ba chiếc thuyền để bảo vệ sự bình yên của bờ biển cửa ngõ, đồng thời khai hoang lập ấp ổn định dân cư tại vùng ven biển.

Đến đời vua Minh Mạng (1822), nạn hải tặc không còn nữa, vua ban thưởng cho ba đội quân chức tước và đất đai, từ đó, họ dần hình thành 3 ngôi làng: Thắng Nhất do ông Phạm Văn Dinh cai quản, Thắng Nhị do ông Lê Văn Lộc cai quản và Thắng Tam do ông Ngô Văn Huyền cai quản. Vua Minh Mạng ban 3 lá sắc cho 3 làng. Nhưng cả 3 lá sắc này đều được thờ ở đình Thắng Tam.

Một tài liệu khác cho biết, khi triều đình ban sắc phong, cả 3 làng đều cử người ra kinh đô nhận, nhưng do không chờ đợi được, nên 2 làng Thắng Nhất, Thắng Nhì đã bỏ về. Do vậy, làng Thắng Tam nhận luôn 3 lá sắc và thờ chung cả 3 vị thần Thành Hoàng. Hiện các sắc phong này đều bị thất lạc [1].

Trong lăng hiện vẫn còn giữ một phần của bộ xương cá Ông khổng lồ mà ngư dân Vũng Tàu vớt lên từ hơn 100 năm trước, nặng khoảng 4 tấn và chiều dài là 30 m.

Trong lễ hội, phần lễ bắt đầu từ sáng sớm ngày 16/8 âm lịch. Đến giờ hành lễ, đoàn thuyền đó khởi hành từ khu Bãi Trước đến miếu Hòn Bà ở mũi Nghinh Phong để làm lễ dâng hương, rượu xin Nghinh Ông về đình Thần Thắng Tam. Đoàn Nghinh Ông được thực hiện rất trang nghiêm, đứng đầu là các vị bô lão, kế đến là hàng trăm ngư dân trong vùng.

Sau lễ khai mạc, Ban tổ chức gióng 3 hồi trống, 3 hồi chiêng làm hiệu lệnh cho đoàn sư rước kiệu Nghinh Ông về đình Thần Thắng Tam. Người ta làm hình tượng cá Ông bằng giấy bồi dài chừng 10 m, trang hoàng lộng lẫy, được đoàn rước Nghinh từ Bãi Trước về lăng Ông Nam Hải. Dẫn đầu đoàn rước là các vị bô lão khăn áo chỉnh tề, theo sau là đoàn quân sĩ, ngư phủ tháp tùng, ngoài ra còn có các nghệ sĩ tuồng, các diễn viên hóa trang thành ông Phúc – Lộc – Thọ, tạo cho không khí buổi lễ vô cùng rộn ràng, náo nhiệt. Sau khi Ông an vị, các nghi lễ khác sẽ được tiếp tục như: lễ cúng các vị tiên hiền và các anh hùng liệt sĩ, lễ thỉnh sắc thần vào Lăng Ông Nam Hải, lễ cúng tế Ông Nam Hải Cự Tộc Ngọc Lân Chi Thân, lễ xây châu Đại Bội...

Nếu như phần lễ giữ đúng truyền thống với không khí uy nghiêm thì đến phần hội, người dân lại cùng hòa vào không khí náo nhiệt với những trò chơi dân gian như: gánh cá, đan lưới, kéo co, bơi biển, bịt mắt đập niêu, câu cá. Nhiều ghe thuyền của ngư dân được trang trí cờ hoa lộng lẫy, trống chiêng uy nghiêm khởi hành từ khu biển Bãi Trước đến miếu Hòn Bà ở mũi Nghinh Phong để làm lễ dâng hương, rượu, cúng tế thần biển xin nghinh

Ông về đình thần Thắng Tam... Đặc biệt, những làn điệu dân gian vùng chài lưới như hát bội, hát bả trạo hay những màn trình diễn văn hóa đặc trưng như múa lân, diễn tuồng cũng là một trong những nét hấp dẫn của lễ hội Nghinh Ông đình Thần Thắng Tam.

Có thể nói, lễ hội Nghinh Ông đình Thần Thắng Tam chính là một trong những “nhân tố” phát triển du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói riêng và vùng ven biển nói chung. Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện cũng đang xây dựng đề án đề xuất công nhận lễ hội này là di sản văn hóa phi vật thể trong thời gian tới.

Đến với lễ hội, bà con ngư dân và du khách còn được tham gia các trò chơi dân gian mang đặc trưng miền biển, như: đan lưới, cột lưới, đua thúng máy, nhảy bao bố, cùng với các hoạt động thưởng thức ẩm thực vùng biển, xem hát tuồng và hòa vào dòng người tham gia diễu hành đường phố. Diễu hành đường phố với hình ảnh các linh vật, trong đó cá Ông đi đầu cùng với hàng ngàn người tham gia.

Lễ hội không chỉ là ngày tết của riêng ngư dân vùng biển mà còn là điểm hẹn của hàng chục ngàn du khách từ các tỉnh, thành lân cận như: thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Phan Thiết đến tham quan, cúng viếng và vui chơi. Lễ hội Nghinh Ông Nam Hải ở Phước Hải và lễ hội Nghinh Ông ở đình Thần Thắng Tam, Vũng Tàu là lễ hội truyền thống văn hóa, dân gian rất đặc sắc và có nhiều nét đặc trưng cho vùng biển Nam bộ. Lễ hội đã quy tụ hầu hết bà con nhân dân trong vùng tham gia và do các vị cao niên thực hiện các nghi lễ, nghi thức mang đậm chất dân gian truyền thống. Cứ đến những ngày hội thì hầu hết bà con ngư dân đang đánh bắt ở vùng biển nào đều phải về địa phương để cúng kính thần Nam Hải, đóng góp cho địa phương tổ chức lễ hội và tham gia các hoạt động vui chơi..

Để kết thúc bài viết này chúng tôi đưa ra mấy nhận định mang tính ý nghĩa, những giá trị lịch sử văn hóa sâu sắc:

Lễ hội Nghinh Ông đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng của người dân ven biển Bà Rịa - Vũng Tàu. Thông qua lễ hội, ngư dân cầu mong bình yên

khi đi biển, đánh bắt được nhiều tôm cá, cuộc sống được no ấm thịnh vượng, hạnh phúc trường tồn. Đặc biệt, các thế hệ con cháu, ngư dân sau này sẽ hiểu thêm về nguồn gốc lịch sử, tiếp nối giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của bao thế hệ cha ông để lại. Lễ hội còn là dịp thể hiện lòng thành kính của bà con ngư dân đối với thần Nam Hải đã phù hộ cho mỗi chuyến ra khơi thuận buồm xuôi gió, độ trì khi sóng to gió lớn, và mong ước lớn hơn nữa là đời sống bà con ngư dân càng ngày càng sung túc và ngành ngư nghiệp cho địa phương ngày một phát triển, đi lên, đồng thời thu hút lượng khách du lịch đông đảo góp phần làm phong phú, phát triển thêm các giá trị truyền thống văn hóa vật chất và tinh thần cho người dân địa phương.

Với sự góp mặt của cá Ông đã làm phong phú thêm đối tượng thần linh của người Việt, đặc biệt góp thêm một thần linh biển vốn chưa nhiều trong hệ thống thần linh của người Việt. Lễ hội Nghinh Ông không những đã bổ sung và tạo ra sắc thái mới mà còn là mốc đánh dấu bước phát triển trong hệ thống tín ngưỡng dân gian của người Việt. Nó như một dòng chảy từ Trung Trung bộ vào đến Nam bộ và có mối quan hệ chặt chẽ với tiến trình phát triển lịch sử, văn hóa của vùng đất này. Trong sự phát triển liên mạch đó, tục thờ cúng cá Ông cũng để lại những nét riêng trên mỗi vùng đất, tạo nên sự thống nhất trong đa dạng, góp phần định hình đặc trưng văn hóa vùng đất “mới”.

Việc nghiên cứu nguồn gốc lễ hội Nghinh Ông và đặt nó trong tiến trình lịch sử Nam tiến của người Việt để nhìn nhận giai đoạn phát triển trước đó và sau này của tín ngưỡng văn hóa dân gian người Việt cũng là một cách tiếp cận để nhận diện đặc điểm tín ngưỡng dân gian trước và sau khi người Việt tiến vào phương Nam, cũng như đặc điểm tín ngưỡng dân gian hai miền Trong-Ngoài.

Ngày nay, tục thờ cúng cá ông (lễ hội Nghinh Ông) có vai trò, vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa, tinh thần và tâm linh của ngư dân ven biển. Lễ hội Nghinh Ông là một hoạt động văn hóa/tín ngưỡng thu hút nhiều ngư dân và khách du lịch. Sự phát triển của tín ngưỡng này đến thời hiện đại càng tỏ ra phù hợp với nhu cầu bảo vệ môi trường sinh thái,

động vật nguy cấp... Trong khi nhiều quốc gia tiên tiến vẫn tìm cách săn cá Voi thì những người dân chài Việt Nam đã bảo vệ loại động vật nguy cấp đó theo cách của mình, một cách bảo vệ rất văn hóa.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đinh Văn Hạnh (2003), “Mấy vấn đề về nghiên cứu lịch sử Bà Rịa-Vũng Tàu”. *Tạp chí Lịch sử* (1), Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- [2]. Đinh Văn Hạnh (2009) Sự phát triển hệ thống tín ngưỡng của người Việt trong quá trình di cư về phương Nam nhìn từ tục thờ cúng cá Ông. *Tạp chí văn hóa học Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh*.
- [3]. Nguyễn Thanh Lợi (2014), *Một góc nhìn về văn hóa biển*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [4]. Trương Hiến Mai, Nguyễn Thị Bạch Cúc, Sử Văn Ngọc, Trương Tôn dịch, biên soạn, tuyển chọn (2000), *Truyện cổ dân gian Chàm*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [5]. Thạch Phương, Lê Trung Vũ (2015), *60 lễ hội truyền thống Việt Nam*, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh.
- [6]. Phan Thị Yên Tuyết (2014), *Đời sống xã hội – kinh tế – văn hóa của ngư dân và cư dân vùng biển Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Hoàng Minh Tường (2006), Lễ hội cầu ngư của những người dân biển Ngư Lộc., trong *Thông báo văn hóa dân gian 2005*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [8]. Trần Quốc Vượng, (1993) Xứ Đông Hải nhìn từ Kê Chợ, *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa Nghệ thuật*; Nguyễn Xuân Đức (2007), Từ đền thờ Đức Ông, Đức Bà ở Cảnh Dương nghĩ về tục thờ cá Voi của người Việt, *Tạp chí Văn hóa Dân gian* (4).